

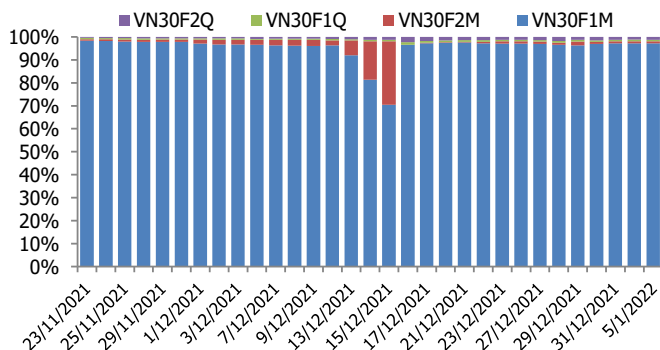
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2201	20/1/2022	15	1549.00	28,827
VN30F2202	17/2/2022	43	1547.00	267
VN30F2206	16/6/2022	162	1548.00	197
VN30F2209	15/9/2022	253	1545.50	380

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực chốt lời sau 3 phiên tăng mạnh khiến cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 7,9 đến 9,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 15,62 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2201 tăng lên +2,99 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 tăng lên +0,99 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 1,64% so với phiên liền trước, đạt 81.725 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại bán ròng HĐTL tháng 01 với 1.718 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.885 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở điều chỉnh dưới áp lực chốt lời từ nhóm cổ phiếu bluechips khi nhóm này chỉ mới tiệm cận đỉnh lịch sử, trái ngược với sức nóng từ nhóm cổ phiếu midcap và smallcap. Thanh khoản thị trường tiếp tục tăng cho thấy dòng tiền đã chờ đợt thị trường vượt đỉnh lịch sử để quay lại và sự lựa chọn dường như cũng được định hình trong phiên này với địa chỉ là nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ khi nhóm bluechips đang loay xoay vượt đỉnh. Về kỹ thuật, phiên điều chỉnh là điều tất yếu và đây chỉ là hoạt động chốt lời ngắn hạn thuần túy khi VN-Index liên tiếp thiết lập đỉnh cao lịch sử mới, VN30-Index cũng có chuỗi hồi phục mạnh từ vùng 1470 điểm lên 1560 điểm.
- Trong bối cảnh nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn như Bank, Vingroup, thép vẫn còn đang phân hoá thì chiến lược trong những phiên tới nghiêng về chiến lược giao dịch trong biên độ. Đối với chiến lược trong phiên, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1541-1545 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1540 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1557 – 1560 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1560; 1563; 1572; 1577. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng, chiến lược là nắm giữ và nâng dần mức Stoploss, theo đó nhà đầu tư đóng các vị thế Long nếu giá đóng cửa vi phạm vùng hỗ trợ 1540 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

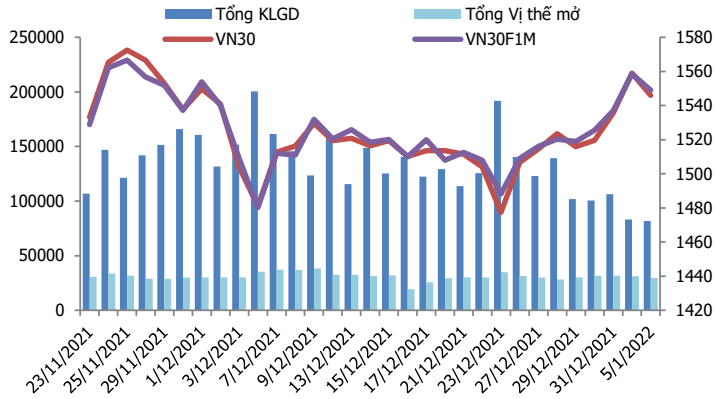
Canh Long trong các nhịp điều chỉnh với khu vực hỗ trợ 1545-1548 điểm và quản trị rủi ro nếu chỉ số thủng ngưỡng 1540 điểm, bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1557-1560 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1540 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1567-1589 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

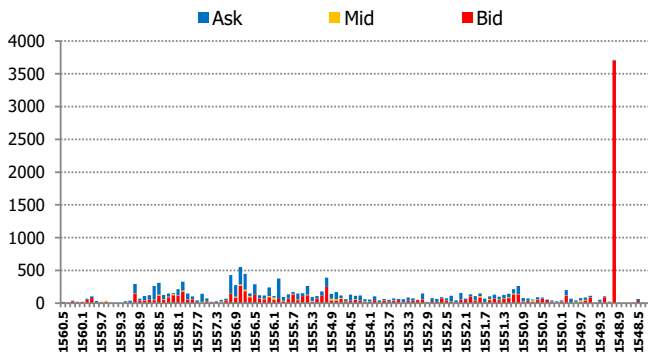
Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2201	1549.0	-0.61	81,531	-1.4	28,827	-5.2
VN30F2202	1547.0	-0.54	125	-60.9	267	-5.3
VN30F2206	1548.0	-0.51	35	25.0	197	-6.2
VN30F2209	1545.5	-0.61	34	-53.4	380	2.7
Tổng			81,725	-1.6	29,671	-5.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực chốt lời sau 3 phiên tăng mạnh khiến cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 7,9 đến 9,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 15,62 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 1,63% so với phiên liền trước, đạt 81.725 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 01 với 81.531 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại bán ròng HĐTL tháng 01 với 1.718 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 2.484 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2201 là 1.546,83 điểm (thấp hơn 2,17 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2202 là 1.548,36 điểm (+1,36 điểm), VN30F2203 là 1.554,9 điểm (+6,9 điểm) và VN30F2206 là 1.559,91 điểm (+14,41 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

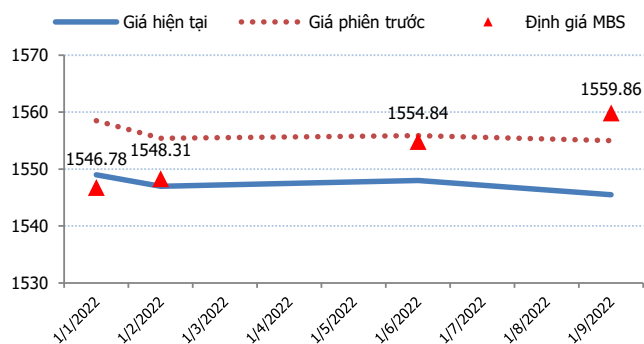
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1545-1548	1540-1544	1520-1525
Kháng cự	1557-1560	1571-1575	1589-1623

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-3.10	1.1	-1.12
VN30F1Q - VN30F1M	-1	-2.60	1.6	-1.46
VN30F1Q - VN30F2M	1	0.50	0.5	-0.34
VN30F2Q - VN30F1M	-3.5	-3.50	0	-3
VN30F2Q - VN30F2M	-1.5	-0.40	-1.1	-1.88
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.5	-0.90	-1.6	-1.54

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



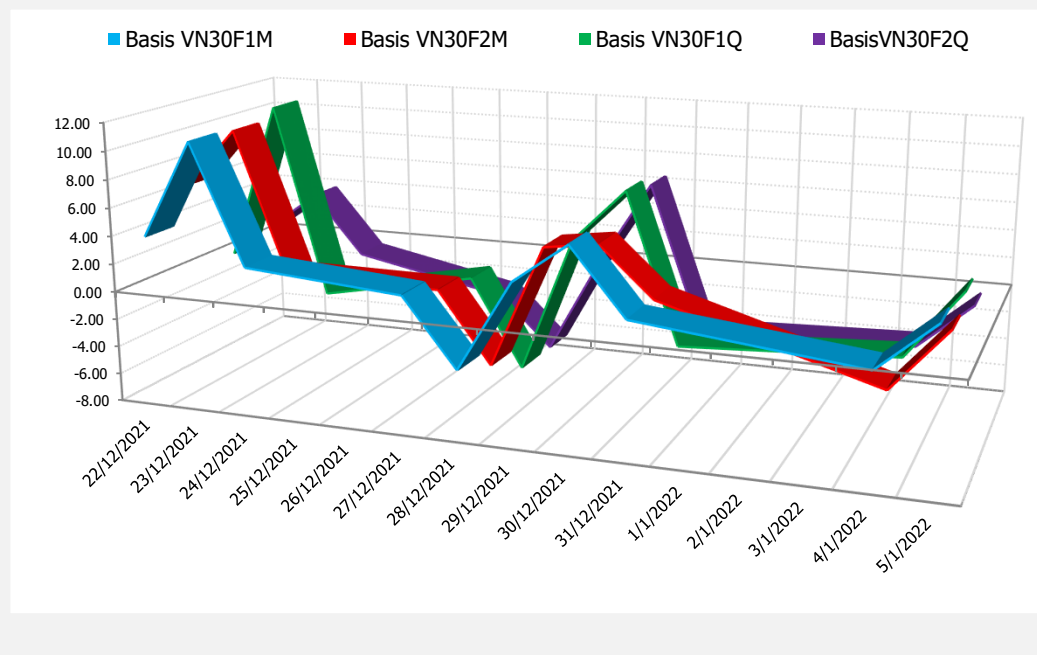
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL

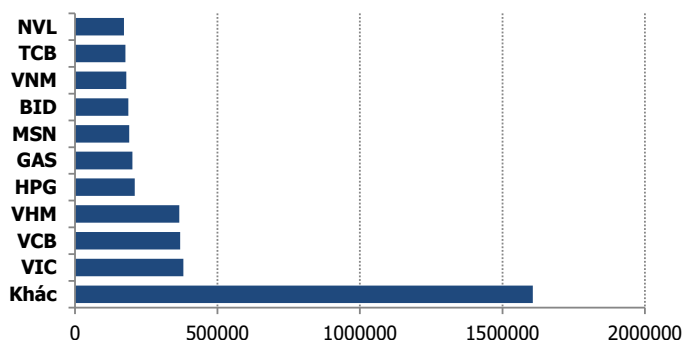
- Áp lực chốt lời sau 3 phiên tăng mạnh khiến cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 7,9 đến 9,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 15,62 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2201 tăng lên +2,99 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 tăng lên +0,99 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -3,5 điểm đến 1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2202-VN30F2201) tăng thêm 1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

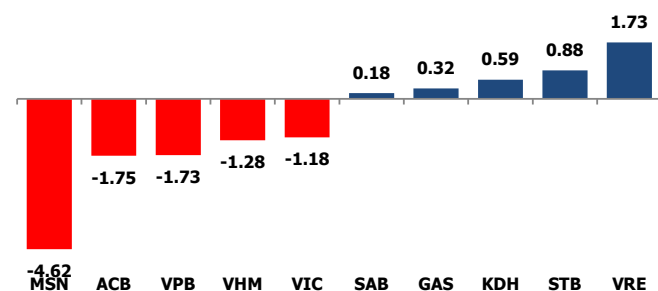


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1522.5	1546.01
Thay đổi	-3.08	-12.86
%Chg	-0.20	-0.82
YTD	1.62	0.67
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,932.46	4,039.05
P/E	17.76	14.74
P/B	2.80	2.96

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính quay trở lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (10) và 1 mã đứng tham chiếu. MSN và ACB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,52 điểm và -1,77 điểm; ngoài ra VPB, VHM hay VIC là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 12,86 điểm (-0,82%) xuống 1.546,01 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 233,84 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.361 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 181,84 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như MSN (-159 tỷ đồng), VNM (-88 tỷ đồng), GEX (-70 tỷ đồng), KBC (-68 tỷ đồng), CII (-50 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,522.50	(0.20)	17.76	1.62
Dow Jones	36,407.11	(1.07)	20.31	0.19
S&P500	4,700.58	(1.94)	25.85	(1.38)
Nikkei 225	28,947.67	(1.31)	16.49	0.54
Shanghai	3,595.18	(1.02)	15.37	(1.23)
DAX	16,271.75	0.74	15.71	2.44
Vàng	1,809.71	(0.04)		(1.07)
Dầu WTI	77.27	(0.75)		2.74

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 03/01/2022			
Đức - Chỉ số PMI Sản xuất (Tháng 12)	57.4	57.9	57.4
Thứ Ba - 04/01/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 12)	49.9	50.0	50.9
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 12)	-34K	-15K	-23K
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 12)	58.1	57.6	57.9
Mỹ - Chỉ số PMI Sản xuất của ISM (Tháng 12)	61.1	60.0	58.7
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 11)	11.091M	11.075M	10.562M
Thứ Tư - 05/01/2022			
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 12)	505K	400K	807K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.576M	-3.283M	-2.144M
Thứ Năm - 06/01/2022			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 12)	53.2	53.2	
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ (Tháng 12)	53.2	53.2	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	198K	197K	
Mỹ - Chỉ số PMI Phi sản xuất của ISM (Tháng 12)	69.1	66.9	
Thứ Sáu - 07/01/2022			
Anh - PMI Xây dựng (Tháng 12)	55.5	54.0	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 12)	4.9%	4.7%	
Mỹ - Bảng lương Phi nông nghiệp tư nhân (Tháng 12)	210K	400K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 12)	4.2%	4.1%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 12)	153.7K	27.5K	
Chỉ số PMI Ivey (Tháng 12)	61.2		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ quay đầu giảm mạnh với Dow Jones chứng kiến phiên giảm điểm đầu tiên trong năm 2022, khi Phố Wall chuẩn bị cho khả năng chính sách tiền tệ thắt chặt hơn nữa. Kết phiên, chỉ số Dow Jones rớt 392,54 điểm (-1,07%) xuống 36.407,11 điểm, sau khi chạm mức cao kỷ lục vào đầu phiên. Chỉ số S&P 500 lùi 1,94% xuống 4.700,58 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 3,34% còn 15.100,17 điểm, ghi nhận phiên giảm mạnh nhất kể từ tháng 02/2021.
- Giá dầu tiếp tục tăng, nới rộng đà tăng ngay cả sau khi các nhà sản xuất OPEC+ duy trì nâng mức sản lượng mục tiêu trong tháng 02/2022. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1,22 USD (+1,5%) lên 81,22 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,32 USD (+1,7%) lên 78,31 USD/thùng.
- Giá vàng tăng nhẹ khi sự gia tăng số ca nhiễm biến thể Omicron đã thúc đẩy nhu cầu trú ẩn an toàn. Đóng cửa, hợp đồng vàng giao ngay nhích 0,1% lên 1.817,10 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,2% lên 1.818,50 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, ACB và VPB là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 trở về đà giảm điểm. Trong đó, MSN gây ảnh hưởng -4,52 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.10	50,500	-0.79	1.79%	486.079	-0.99	10.17	2.02
HPG	Metals & Mining	7.94	46,800	0.11	1.18%	883.736	0.13	6.60	2.49
VIC	Real Estate Management & Development	7.65	100,000	-0.99	2.71%	342.984	-1.18	80.13	3.75
VPB	Banks	7.21	35,500	-1.53	1.83%	475.574	-1.73	12.76	2.53
VHM	Real Estate Management & Development	6.30	84,000	-1.29	2.26%	626.811	-1.28	9.46	3.21
ACB	Banks	5.44	33,700	-2.03	2.08%	201.153	-1.75	9.36	2.14
MSN	Food Products	5.34	161,000	-5.29	6.21%	208.751	-4.62	79.27	8.83
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.08	93,600	0.11	0.75%	111.927	0.08	21.07	5.00
VNM	Food Products	5.07	86,200	-0.58	1.16%	270.007	-0.45	19.11	5.79
MWG	Specialty Retail	4.47	137,100	-0.51	1.60%	162.732	-0.35	22.37	5.20
NVL	Real Estate Management & Development	4.23	89,100	0.11	1.48%	211.152	0.07	49.11	5.03
MBB	Banks	4.19	28,700	-1.37	1.75%	262.546	-0.90	9.76	1.93
STB	Banks	4.10	32,550	1.40	3.47%	1189.292	0.88	17.40	1.84
HDB	Banks	2.99	30,500	-1.93	2.46%	200.984	-0.91	10.84	2.20
VCB	Banks	2.85	78,000	-1.27	3.08%	126.447	-0.57	17.47	3.37
TPB	Banks	2.80	42,000	-1.75	2.03%	161.331	-0.77	12.79	2.68
SSI	Capital Markets	2.37	52,800	-0.38	2.67%	833.634	-0.14	24.31	3.84
VJC	Airlines	2.34	123,000	-2.38	2.36%	71.088	-0.88	54.17	3.94
CTG	Banks	1.76	34,750	0.00	1.44%	364.556	0.00	10.07	1.76
VRE	Real Estate Management & Development	1.74	33,300	6.90	6.56%	353.81	1.73	34.92	2.48
KDH	Real Estate Management & Development	1.64	55,700	2.39	6.48%	208.764	0.59	30.01	3.66
PDR	Capital Markets	1.30	93,800	-1.05	2.15%	352.153	-0.21	28.93	7.38
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.22	95,100	-1.45	1.58%	54.829	-0.28	22.57	3.89
SAB	Food Products	0.79	159,300	1.46	1.08%	51.328	0.18	27.08	4.81
GAS	Gas Utilities	0.71	105,000	3.04	2.83%	217.84	0.32	24.52	4.09
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.63	19,000	1.60	5.00%	753.547	0.15	15.33	1.47
BID	Banks	0.53	37,050	-0.94	2.71%	71.4	-0.08	19.03	2.26
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	55,700	-0.36	2.70%	92.646	-0.03	21.02	2.88
GVR	Real Estate Management & Development	0.43	38,400	2.13	4.03%	212.741	0.14	30.86	3.12
BVH	Beverages	0.30	56,600	-0.53	1.95%	46.88	-0.02	22.89	1.97

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn